

PTS. PHẠM HỒNG CÚC

Kỹ thuật trồng **DƯA HẤU**



NHÀ XUẤT BẢN
NÔNG NGHIỆP

PTS. PHẠM HỒNG CÚC

10687
11589

KỸ THUẬT TRỒNG *Đưa Hấu*

(*Citrullus lanatus* (Thunberg))

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
TP. HỒ CHÍ MINH - 2003

1. GIỚI THIỆU

Tiếng Anh : Watermelon

Tên khoa học : *Citrullus lanatus* (Thunberg)

Thuộc họ bầu bí : *Cucurbitaceae*

Dưa hấu có nguồn gốc ở vùng nhiệt đới khô và nóng của châu Phi và được canh tác rộng rãi trong vùng Địa Trung Hải cách đây hơn 3.000 năm. Ở nước ta, dưa hấu được biết đến từ thời vua Hùng Vương thứ 18. Cho đến nay, dưa hấu được xem là loại trái cây không thể thiếu vào ngày Tết cổ truyền của dân tộc.

Sản lượng dưa hàng năm trên thế giới khoảng 30 triệu tấn với diện tích canh tác 2 triệu hectare, trong đó 50% diện tích sản xuất trong vùng Đông Nam châu Á. Theo tài liệu PROSEA 1994, Việt Nam có khoảng 16.000 hectare dưa hấu. Tuy nhiên dựa vào số lượng hạt giống nhập khẩu hằng năm qua cửa khẩu thành phố Hồ Chí Minh khoảng 20 tấn (1994, 1995, 1996), diện tích trồng dưa ở khu vực phía Nam ước lượng trên 20.000 hectare.

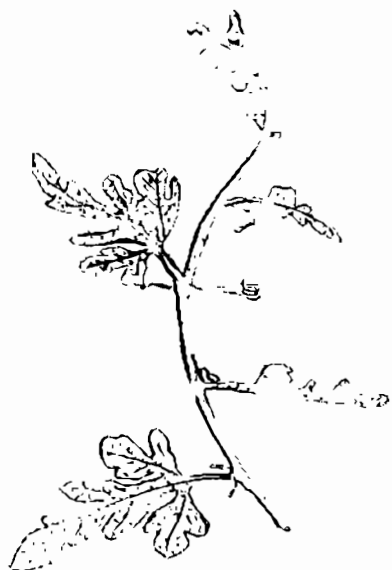
Trong 100 g phần ăn được của trái dưa hấu chứa 90% nước; 9% carbohydrate; 0,7% protein; 0,1% lipid; 300 IU vitamin A; 6 mg vitamin C; 8 mg Ca; 10 mg Mg; 14 mg P và 0,2 mg Fe. Giá trị năng lượng tương đương 150 kJ/100 g.

2. ĐẶC TÍNH

2.1. Rễ: Hệ thống rễ phát triển mạnh, rễ chính có khả năng ăn sâu 50 - 100 cm. Rễ phụ ăn lan trên

mặt đất trong phạm vi 50 - 60 cm cách gốc. Vì vậy, dưa có khả năng chịu hạn khá. Rễ dưa không có khả năng phục hồi khi bị đứt, do đó khi trồng hay chăm sóc tránh làm đứt rễ.

2.2. Thân: Thân thảo hằng niên, dài 1,5 - 5 m, thân mềm, có góc cạnh và mang nhiều lông trắng. Thân có nhiều mắt, mỗi mắt có một lá, một chồi nách và vòi bám. Chồi nách có khả năng phát triển thành dây nhánh như thân chính. Thường sự phát triển của chồi nách chịu sự ức chế của ngọn thân chính nên chồi gần gốc phát triển mạnh hơn chồi gần ngọn.



Hình 1: Đoạn thân mang hoa

2.3. Lá: Lá mầm hình trứng, có ý nghĩa quan trọng cho sự tăng trưởng cây con trong giai đoạn đầu, do đó cần bảo vệ lá mầm khi cây mới mọc. Lá thật là lá đơn, mọc xen, hình trứng, xẻ thùy nhiều ít hay sâu cạn tùy giống. Các lá đầu tiên không xẻ thùy sâu. Trong điều kiện tăng trưởng tốt, các lá dưa kể cả lá mầm vẫn giữ xanh trên cây cho đến khi trái chín.

2.4. Hoa: Hoa đơn phái cùng cây, đôi khi có hoa lưỡng tính. Hoa kích thước nhỏ, mọc đơn ở nách lá

với 5 lá đài xanh và 5 cánh dính màu vàng. Hoa thụ phấn nhờ côn trùng. Hoa đực thường xuất hiện sớm, sau đó cách vài hoa đực mới mọc một hoa cái. Hoa đực có 3 - 5 tiểu nhị, chỉ ngắn, bao phấn hợp thành khối. Hoa cái có vòi nhụy ngắn, nướm xẻ 3 thùy, bầu noãn hạ (Hình 2a, b).

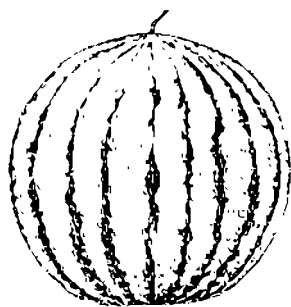


Hình 2a: Hoa đực

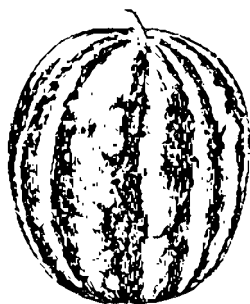


Hình 2b: Hoa cái và các dạng bầu noãn

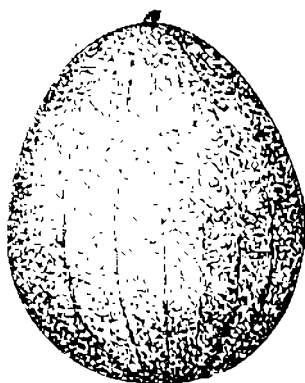
2.5. Trái: Trái to và chứa nhiều nước. Trái có hình dạng thay đổi từ hình cầu, hình trứng đến bầu dục, nặng 1,5 - 30 kg. Vỏ trái cứng, láng, có nhiều gân và hoa văn, màu sắc thay đổi từ đen, xanh đậm, xanh nhạt, vàng hay có sọc. Thịt trái có màu đỏ hay vàng. Mỗi trái chứa 200 - 900 hạt. (Hình 3).



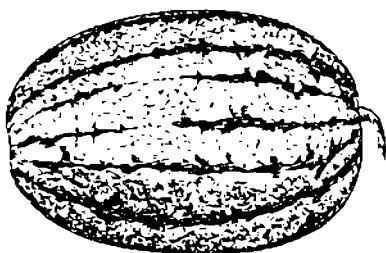
(a) Trái tròn



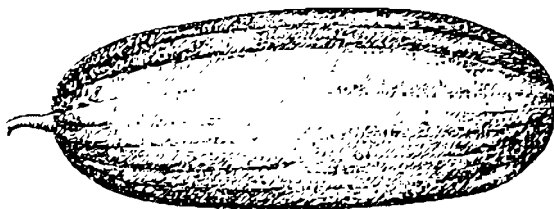
(b) Trái tròn cao



(c) Trái hình quả lê



(d) Trái oval



(e) Trái dài

Hình 3: Các dạng trái dưa hấu

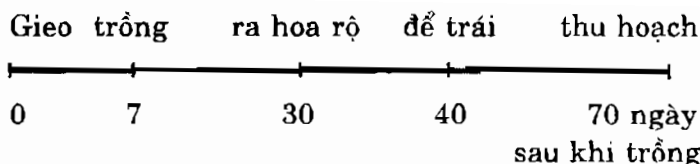
Sau khi mọc mầm, dưa tăng trưởng chậm, thân mọc thẳng đứng, lóng ngắn, ra lá chậm trong 15 - 20 ngày đầu.

Đến tuần lễ thứ 3 dưa mới ngã ngọn bò, ra lá nhanh, tăng trưởng mạnh, vòi bám hình thành, chồi nách bắt đầu phát triển và cây ra hoa. Những hoa đầu tiên thường là hoa đực, kích thước nhỏ, ít phấn, nếu là hoa cái thì hoa có bầu noãn nhỏ và cuống ngắn, khi đậu trái cho trái nhỏ, chín sớm; do đó đợt hoa này không quan trọng trong sản xuất trái thương phẩm.

Khi dưa có 15 - 16 lá, hoa đực và hoa cái xuất hiện tập trung trên dây chính cũng như dây nhánh. Hoa lúc này có kích thước to, bầu noãn tròn đầy, cuống dài, dễ thụ tinh và có khả năng phát triển thành trái to sau này. Thời gian ra hoa của dưa thường kéo dài nhiều ngày, nhưng trong sản xuất để thu hoạch trái đồng loạt, cần tạo điều kiện cho ruộng dưa đậu trái tập trung trong 5 - 7 ngày. Các hoa cái quá xa gốc (> 22 lá) cho trái cũng nhỏ và chín muộn.

Trái sau khi thụ phấn lớn nhanh trong 2 tuần đầu, sự phát triển của thân lá giảm dần, đây là thời điểm quyết định đến năng suất. Sau đó trái lớn chậm, biến đổi sinh hóa bên trong, tích lũy chất đường và thành lập sắc tố thịt quả cho đến khi trái chín làm thịt trái trở nên ngọt và có màu sậm.

Các giai đoạn sinh trưởng của dưa hầu có thể biểu diễn như sau:



Thời gian sinh trưởng của dưa kéo dài đến 100 ngày nếu trồng ở vùng cao trên 600 m.

3. YÊU CẦU SINH THÁI

3.1. Khí hậu

3.1.1. Nhiệt độ: Dưa là cây trồng vùng nhiệt đới nên thích nhiệt độ cao, nhiệt độ sinh trưởng thích hợp là 15 - 30°C; dưới 18°C hoặc trên 35°C cây sinh trưởng bất bình thường.

Nhiệt độ nảy mầm tốt nhất là 28°C; dưới 17°C hay trên 40°C hạt khó nảy mầm. Thời kỳ cây con, nhiệt độ ban ngày thích hợp 25-27°C, ban đêm không thấp dưới 17°C. Thời kỳ ra hoa nhiệt độ thích hợp là 25°C. Thời tiết quá nóng hay quá khô gây trở ngại cho việc thụ phấn. Thời kỳ trái phát triển nhiệt độ thích hợp khoảng 27 - 30°C. Nếu nhiệt độ thấp, trái phát triển chậm, vỏ dày, màu thịt lợt, phẩm chất kém và sản lượng không cao.

3.1.2. Ẩm độ: Khí hậu khô ráo là điều kiện tốt để trồng dưa, mặt đất khô cũng thuận lợi cho dưa sinh trưởng. Mưa nhiều làm mặt đất ẩm ướt, dưa sinh nhiều rễ bất định trên thân và hấp thụ thêm nhiều nước và chất dinh dưỡng làm dây lá phát triển xum xuê, ảnh hưởng đến ra hoa, kết trái. Nếu ẩm độ không khí cao (> 65%) lá và trái dễ nhiễm bệnh thán thư, thân cũng dễ bị nứt.

3.1.3. Ánh sáng: Dưa là cây ưa sáng, cần nhiều ánh sáng để sinh trưởng và kết trái. Điều kiện ngày ngắn và cường độ ánh sáng mạnh thúc đẩy dưa tăng trưởng tốt, trái chín sớm, trái to và năng suất cao. Thiếu sáng dưa bò dài, dễ nhiễm bệnh và khó đậu trái. Số giờ chiếu sáng tối thiểu cần thiết cho dưa hấu là 600 giờ.

3.1.4. Gió: Gió mạnh làm tốc dây, gãy ngọn, rụng nụ, hoa. Nên bố trí cho dưa bò thuận chiều gió. Trong những vùng có gió xoay chiều, bố trí sao cho hướng dưa bò không thẳng góc với hướng gió chính trong mùa.

3.2. Đất

Dưa yêu cầu đất không nghiêm khắc nên có thể trồng trên nhiều loại đất từ cát đến sét nặng. Đất có cơ cấu nhẹ, tầng canh tác dày, không chua (pH từ 6 - 7) là thích hợp. Đất phù sa ven sông, đất thịt nhẹ hay cát pha đều là đất lý tưởng để trồng dưa, chỉ cần chú ý đến việc tưới nước và bón phân. Rễ dưa tuy phát triển mạnh nhưng chịu úng kém, do đó yêu cầu đất phải thoát nước tốt.

Dưa đòi hỏi luân canh triệt để với cây họ Bầu bí để tránh sâu rầy và bệnh gây hại. Thông thường chế độ luân canh tốt nhất là 3 - 5 năm. Dưa có thể luân canh với lúa nước, bắp, đậu.

3.3. Nước

Dưa yêu cầu nước nhiều, hút nước mạnh, trái chứa nhiều nước nên phải cung cấp đủ nước và chất dinh dưỡng trái dưa mới mau lớn. Dưa chịu úng kém, úng nước gây thối rễ, vàng lá và chết cây. Do đó, trồng dưa trong mùa có mưa bão hay vùng đất thấp phải

chú ý đào rãnh thoát nước dự phòng. Khi trái gần chín, cần giảm lượng nước tưới để trái tích lũy nhiều đường, ngon ngọt hơn. Tuy nhiên, cần cung cấp nước cho cây đều đặn, nếu hạn lâu ngày mà gặp mưa đột ngột hay tưới nước quá ứ đọng, thân, trái dễ bị nứt.

3.4. Chất dinh dưỡng

Phân bón có ý nghĩa trong việc tăng năng suất và phẩm chất dưa.

Phân đạm giúp cây con tăng trưởng nhanh, giúp trái mau lớn sau khi thụ tinh, do đó cần chú ý bón cho cây khi bắt đầu vươn ngọn và sau khi đậu trái. Khi bón nhiều phân đạm, dưa phát triển thân lá mạnh, cây xum xuê nhưng chống chịu kém với sâu bệnh, khó đậu trái, trái chín chậm, tích nhiều nước, vị nhạt và không giữ lâu được sau thu hoạch. Thiếu đạm cây tăng trưởng kém, lóng ngắn, lá nhỏ và trái cũng nhỏ.

Dưa cần nhiều lân như đạm. Phân lân giúp hệ thống rễ phát triển mạnh vào giai đoạn đầu, cây sớm ra hoa, dễ đậu trái, trái lớn, thịt chắc. Thiếu lân tốc độ sinh trưởng của cây giảm, cây ít đâm nhánh, lá mỏng, màu xanh tối và giảm năng suất.

Chất Kali giúp thân lá cứng, tăng khả năng chống chịu của cây, thúc đẩy quá trình chuyển hóa đường trong trái khi chín nên trái ngọt, thịt chắc có cát, vỏ cứng dễ vận chuyển. Vì vậy cung cấp Kali vào giai đoạn sắp thu hoạch giúp trái chín nhanh và màu sắc đẹp.

Ảnh hưởng của chất dinh dưỡng thứ cấp và vi lượng cũng được chú ý. Trên đất acid, dưa thường bị bệnh “thối đít trái” do thiếu Calcium (Ca) và rễ kém phát triển hoặc bị hư hại. Dưa đặc biệt nhạy cảm đối với sự

thiếu hụt Manhê (Mg), nhất là khi bón nhiều Kali, sự hấp thụ Mg bị giảm sút. Thiếu Mg đưa giảm khả năng đậu trái.

Phần lớn chất dinh dưỡng được đưa thu hút khi cây ra hoa, kết trái, do đó bón thúc là biện pháp kỹ thuật cần thiết.

4. GIỐNG

Hiện nay trên thị trường có nhiều giống phổ biến như:

- **Sugarbaby:** Giống thụ phấn tự do, được trồng lâu đời, cho trái tròn, nặng 3 - 7 kg, ruột đỏ, dễ bong ruột, vỏ đen, vỏ mỏng, chịu đựng chuyên chở xa, thời gian sinh trưởng 65 - 70 ngày. Giống Sugarbaby của các công ty khác nhau (Thái Lan, Mỹ, Nhật, Đan Mạch...) có năng suất, chất lượng và tính thích nghi với điều kiện trồng khác nhau.

- **An Tiêm:** Giống lai trong nước do Công ty Giống Cây Trồng Miền Nam sản xuất. Các giống An Tiêm đều sinh trưởng mạnh, thích nghi rộng, chống chịu bệnh tốt, dễ ra hoa, đậu trái, năng suất cao và phẩm chất ngon.

An Tiêm 94: Thu hoạch 70 - 75 ngày sau khi trồng, trái tròn, nặng 6 - 8 kg, vỏ sọc xanh đậm, ruột đỏ, thịt chắc, ăn rất ngọt và giữ trái lâu được sau thu hoạch, năng suất 30 - 40 tấn/ha.

An Tiêm 95: Thu hoạch 70 - 75 ngày sau khi trồng, trái tròn, nặng 7 - 9 kg, vỏ đen có sọc mờ, ruột đỏ đậm, thịt chắc, ngon ngọt và trái lâu hư sau thu hoạch, năng suất 35 - 45 tấn/ha. (hình 4a - phụ bản).

An Tiêm 98: Thu hoạch 65 - 70 ngày sau khi trồng, trái tròn, nặng 7 - 9 kg, vỏ sọc xanh, ruột đỏ, ngon ngọt, chống chịu bệnh thán thư tốt, năng suất 40 - 45 tấn/ha. (hình 4b - phụ bản).

An Tiêm 100: Thu hoạch 65 - 70 ngày sau khi trồng, trái tròn, nặng 2 - 3 kg, vỏ sọc xanh, ruột vàng, ngon ngọt và không nứt trái, năng suất 25 - 30 tấn/ha. (hình 4c - phụ bản).

Giống An Tiêm đang dần dần thay thế giống Sugarbaby ở nhiều vùng sản xuất dưa.

- **Hồng Lương:** Giống lai nhập nội có thời gian sinh trưởng 65 - 70 ngày, trái tròn, vỏ xanh nhạt với sọc xanh đậm, ruột đỏ, ăn ngon, năng suất cao, thích hợp cho một số vùng trong vụ hè.

5. KỸ THUẬT TRỒNG

5.1. Thời vụ

Nước ta có thể trồng dưa hầu như quanh năm. Tuy nhiên, tùy điều kiện thời tiết từng vùng mà mùa trồng có khác nhau:

- **Vụ sớm** (dưa Noel): Gieo trồng vào tháng 10 dương lịch (dl) và thu hoạch vào dịp Noel (20 - 30/12 dl). Mùa này dưa trồng trên đất nhẹ, thoát nước tốt và ở những vùng mưa dứt sớm. Do ảnh hưởng mưa đầu vụ nên năng suất dưa thường kém hơn vụ chính nhưng giá bán cao nên lợi tức khá.

- **Vụ chính** (dưa Tết): Gieo trồng tháng 11 dl và thu hoạch vào dịp Tết Nguyên Đán. Mùa này ở đồng bằng dưa sinh trưởng thuận lợi vì thời tiết mát mẻ và khô ráo nên năng suất cao. Tuy nhiên khi dưa ra hoa

gặp tiết lập đông thường khó đậu, cần thụ phấn nhân tạo bổ sung để đảm bảo đưa trái theo ý muốn.

- **Vụ hè** : Còn gọi là mùa lạc hậu tức là mùa dưa thu hoạch sau Tết Nguyên Đán - Dưa gieo trồng từ tháng 2 đến tháng 5 dl, chủ yếu trên đất ruộng sau vụ lúa ở vùng An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, các tỉnh duyên hải miền Trung và Cao nguyên. Nhờ thời tiết khô ráo nên dưa tăng trưởng, đậu trái tốt. Nếu đủ phân, nước và chăm sóc tốt, dưa cho năng suất cũng cao. Tuy nhiên, nếu gặp mưa bão lúc cây ra hoa, kết trái sẽ ảnh hưởng đến năng suất.

5.2. Gieo hạt, ương cây con

Lượng hạt giống cần thiết để trồng 1 ha dưa hấu là 0,5 - 1,0kg.

- **Ủ hạt**: Phơi hạt nơi nắng nhẹ 1 - 2 giờ, để hạt nguội rồi ngâm vào nước sạch 4 - 6 giờ, vớt hạt ra, rửa sạch nhớt rồi gói hạt trong khăn ẩm, ủ hạt 24 - 36 giờ ở nhiệt độ 28 - 30°C cho nứt mầm.

- **Gieo thẳng**: Chuẩn bị lỗ trồng ngoài đồng ruộng bằng cuốc hay chày đục lỗ, sâu 10 cm, bón phân tro hoai mục để giữ đất ẩm sau khi gieo. Ghim hạt đã nứt mầm, sâu 2 - 3 cm, lấp hạt với tro trấu hay đất bột. Tránh sử dụng tro mới có tính kiềm cao làm chết cây mầm.

Gieo hạt trực tiếp có ưu điểm là tiết kiệm công làm bầu, cây phát triển mạnh trong giai đoạn đầu và rễ ăn sâu. Tuy nhiên hạt ủ nứt mầm đem gieo thẳng đòi hỏi đất gieo phải bằng phẳng, tơi xốp, luôn đủ ẩm và tích cực phòng trừ sâu bệnh để bảo vệ cây con. Ngoài ra nên chuẩn bị 10 - 15% bầu dậm để đảm bảo mật độ trồng.

- **Gieo bầu:** Gieo hạt trong bầu là thuận lợi nhất, tiện cho việc chăm sóc cây con, tiết kiệm hạt giống và có thời gian chuẩn bị đất trồng chu đáo hơn. Làm luống rộng 60 - 80 cm, cao 15 - 20 cm, nơi có ánh sáng đầy đủ và thoáng gió để đặt bầu. Tránh đặt cây con nơi râm mát làm cây mọc vóng, ốm yếu và chuẩn bị giàn che để phòng mưa lớn làm hư cây con.

Bầu làm bằng lá chuối 7 x 4 cm, hay bao nylon 9 x 6 cm có đục lỗ thoát nước. Kích thước bầu phải bằng nhau để dễ chăm sóc và cây hưởng đều ánh sáng, lớn đồng đều. Đất vỏ bầu phải tơi xốp, không mầm sâu bệnh, thành phần gồm phân hoai mục, tro và đất trộn theo tỷ lệ 1:1:3. Khử đất bầu với 1% vôi và thuốc Benlate hay Rovral (1 muỗng canh cho một thùng đất), trộn đều trước khi cho vào bầu. Không nén quá chặt đất trong bầu.

Ghim hạt đã nứt mầm vào bầu, mỗi bầu gieo một hạt, đặt hạt nằm ngang, rẽ mầm hướng xuống dưới. Gieo xong rải đất xốp phủ lên mặt bầu, dày 1 - 1,5 cm. Rải vài hạt thuốc sát trùng Vibam 5H, Basudin hay Furadan trừ dế, kiến.

Phải giữ bầu ương luôn đủ ẩm sau khi gieo cho mầm không bị khô. Có thể tưới mỗi ngày 2 lần nhưng không tưới quá ướt. Trong vườn ương thường xuất hiện bệnh chết cây con, rầy lá, bọ trĩ, bọ rầy gây hại, phải phòng trị kịp thời và xịt ngừa cây con trước khi đem trồng.

- **Tháp:** Là biện pháp hữu hiệu và kinh tế nhất để có thể trồng dưa liên tục mỗi năm mà cây dưa

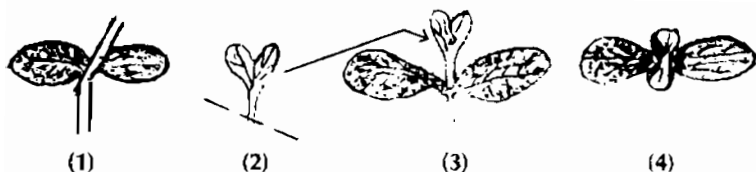
không bị bệnh chết héo do nấm *Fusarium*. Dưa tháp trên gốc bầu bí là kỹ thuật trồng phổ biến ở các nước tiên tiến. Ở nước ta chỉ có vùng Phú Tâm (Sóc Trăng) là áp dụng kỹ thuật này trong sản xuất đại trà.

Có nhiều giống bầu bí được các Công ty Giống chọn lọc để làm gốc tháp cho dưa hấu. Ở nước ta “Bầu Sao” được chọn làm gốc tháp vì tăng trưởng mạnh, thích nghi rộng và dễ để giống. Hạt bầu ủ cho lên mầm, rồi gieo vào bầu đất có kích thước 12 x 9 cm và đặt nơi có nhiều nắng để bầu lên đều, cây mập mạnh.

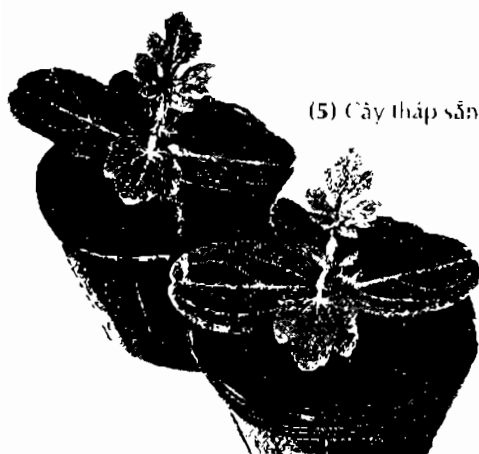
Khi bầu mọc đều và hai lá mầm vừa xòe là bắt đầu ngâm ủ hạt dưa. Chọn trấu mới, đãi sạch và ngâm nước cho mềm để làm nền gieo dưa. Cho trấu vào 2/3 rổ tre, rải hạt dưa nảy mầm lên mặt trấu nền, rồi phủ lên lớp trấu dày 2 - 5 cm. Khi dưa vừa mọc khỏi mặt trấu, để rổ dưa nơi ít ánh sáng cho thân mầm mọc dài và chậm mở lá mầm.

Bắt đầu tháp dưa khi cây bầu có lá thật đầu tiên và khi cây dưa chưa mở hai lá mầm. Áp dụng phương pháp tháp ngọn (Hình 5). Tháp cây và đặt cây tháp dưới mái che và nơi kín gió 2 - 3 ngày, tưới thật nhẹ để ngọn dưa không héo, khi ngọn dưa hoàn toàn gắn vào gốc bầu mới đem cây tháp ra nắng. Dưa tháp bầu đem trồng khi có lá thật. Thời gian từ ngâm hạt bầu đến khi trồng dưa tháp ra đồng từ 18 - 22 ngày.

Trồng dưa tháp bầu tuy có hiệu quả trong việc phòng chống bệnh nhưng muốn phổ biến rộng phải tổ chức công nghệ sản xuất cây con.



- (1) Ngắt ngọn bầu và tạo lỗ với ghim tre
 (2) Cắt ngọn dừa với lưỡi lam
 (3) Rút ghim tre khỏi đọt bầu và gắn ngọn dừa vào
 (4) Vị trí lá mầm của dừa và bầu sau khi ghép



(5) Cây tháp sẵn sàng đem trồng

Hình 5: Phương pháp tháp ngọn dừa lên gốc bầu

5.3. Sửa soạn đất, trồng cây

5.3.1. Chuẩn bị đất: Nếu trồng trên đất ruộng lúa, tiến hành làm đất sau khi thu hoạch lúa, khi đất đã ráo mặt nhưng chưa khô cứng. Dùng vá xắn mương, bỏ đất qua 2 bên làm lớp trồng dừa. Đất rẫy phải dọn sạch cỏ và tàn dư vụ trước, cày 1 lượt, bừa 1 - 2 lượt

cho tơi xốp mới xắn mương lên líp. Đất phù sa bồi hàng năm ở vùng lúa nổi sau khi nước rút, dọn sạch cỏ mặt, tủ rơm dầy rồi vạch lỗ bỏ hạt.

5.3.2. Phân lô, lên luống: Đo đạc và cắm tiêu lên luống. Khoảng cách luống thông thường là 2,5 - 3,0 m cho luống đơn và 4,5 - 6,0 m cho luống đôi. Mương tưới rộng 30 - 40 cm, sâu 40 cm. Bố trí luống theo hướng Đông Tây để cây nhận được nhiều ánh sáng. Luống trồng rộng 80 - 90 cm, cao 15 - 20 cm. Luống có thể làm hoàn chỉnh trước khi trồng hay lên vồng trồng cây rồi bồi đất từ từ thành luống hoàn chỉnh khi dưa lớn. (Hình 6).



Hình 6: Phương pháp trồng dưa trên đất ruộng sau vụ lúa.

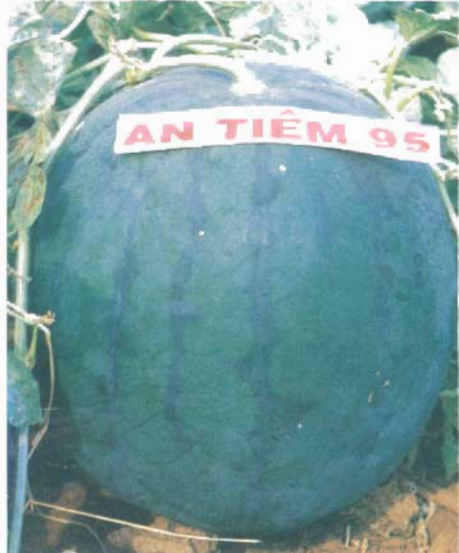
5.3.3. Khoảng cách, mật độ: Khoảng cách trồng thay đổi tùy tập quán, mùa vụ và có ảnh hưởng lớn đến kích thước trái. Trái thương phẩm loại I > 3 - 4 kg mới có giá trị kinh tế cao. Muốn đạt được năng suất cao và tỷ lệ trái loại I cao, nên trồng cây với khoảng cách 2,3 - 2,5 m x 0,5 - 0,6 m, nghĩa là mật độ 6.500 - 9.000 cây/ha.

5.3.4. Cách trồng: Cây con được 5 - 7 ngày tuổi, có 1 - 2 lá thật thì đem trồng. Tưới nước đẫm, rạch bao nylon rồi đặt cây vào lỗ đục sẵn. Lỗ đặt bầu phải đủ sâu để mặt bầu nằm ngang mặt luống, lấp đất kỹ quanh bầu. Không nén chặt đáy bầu hay cổ rễ. Nhiều vùng trồng dưa trên đất ruộng vừa gặt còn ẩm ướt, không thể chuẩn bị đất trồng hoàn hảo nên áp dụng cách đặt "bầu nổi", nghĩa là đặt nguyên bầu còn vỏ bao (lá chuối hay bao nylon) lên trên mặt mô rồi chèn đất xung quanh. Khi dưa phát triển lớn, ộp đất dần làm thành mô quanh bầu. Cách này giúp bảo vệ cây con khỏi bệnh chết rạp, thối thân (bệnh héo chết cây con) nhưng dưa phát triển chậm trong giai đoạn đầu.

Nên trồng dưa vào buổi chiều, sau đó tưới nước đẫm.

5.4. Sử dụng màng phủ nông nghiệp (bạt plastic)

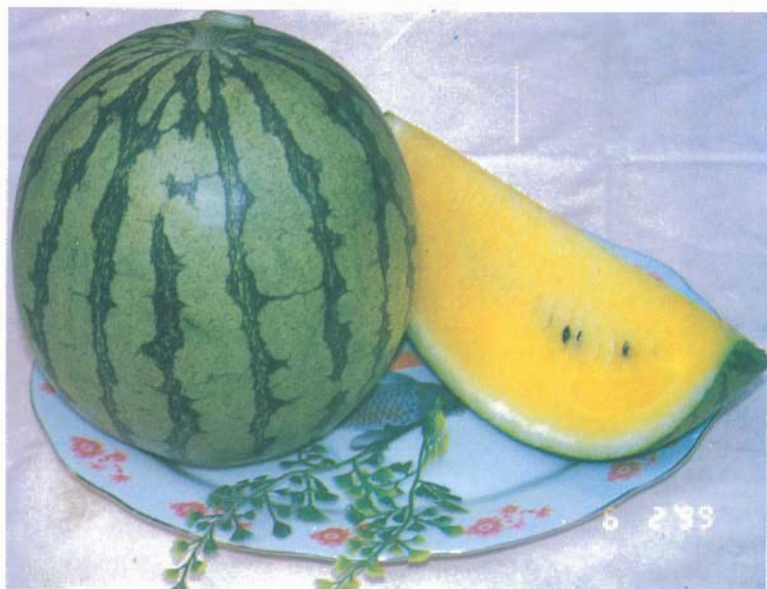
5.4.1. Mục đích: Màng phủ làm bằng plastic màu đen, dày 0,03 mm, mặt trên được tráng màu bạc để phản chiếu ánh sáng mạnh, có tác dụng xua đuổi côn trùng chính hút như bọ trĩ, rầy mềm. Màng phủ che đất giúp hạn chế sự bốc thoát hơi nước, giảm số lần tưới nước; giữ nhiệt độ và ẩm độ đất thích hợp cho rễ



Hình 4 - Dưa An Tiêm 95



Hình 5b - Dưa An Tiêm 98



Hình 6 - Dưa An Tiêm 100



Hình 9: Bộ dứa gây hại cây con



Hình 10: Thành trùng và triệu chứng gây hại của sâu vẽ bùa



Hình 11: Sâu ăn tạp đục trái



Hình 12: Bộ trĩ gây hại trên lá



Hình 1-3: Sâu xanh cạp vỏ trái



Hình 1-4: Rầy dưa



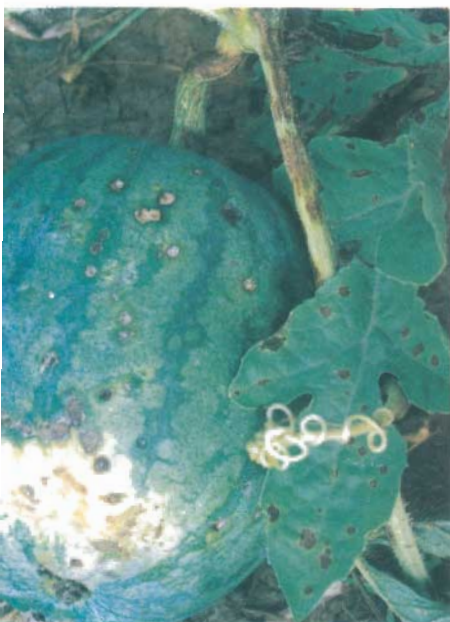
Hình 1-5: Bệnh khoan cổ



Hình 1-6: Bệnh héo cây con



Hình 1-7: Bệnh chảy nhựa thân (lạ)



Hình 18b: Bệnh thán thư thân, lá, trái



Hình 18a: Bệnh thán thư lá, mầm



Hình 19: Bệnh sương mai



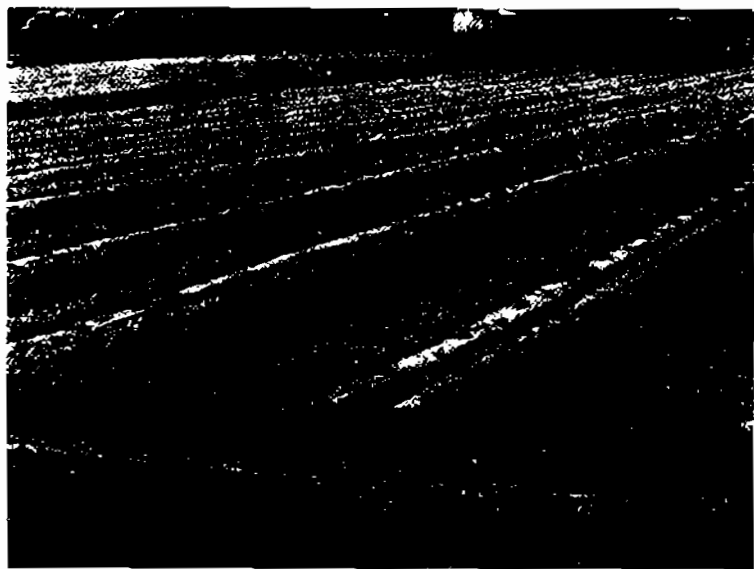
Hình 20: Bệnh héo vì khuẩn



Hình 21: Bệnh khảm trên lá, trái

dưa phát triển; tránh xói mòn đất và trôi rửa phân do mưa hay nước tưới và hạn chế sâu bệnh, cỏ dại. Trên đất xấu, giữ phân, giữ nước kém hoặc những vùng thiếu nước như vùng đất cát pha miền Đông Nam Bộ, duyên hải miền Trung, Cao nguyên hay đất cát giống ven biển, cách trồng dưa trái bạt plastic mang lại hiệu quả cao.

5.4.2. Cách trải bạt: Làm luống vòng rộng 80 cm, cao 15 - 20 cm khi đất còn ẩm, sửa mặt luống cho đều, bón lót rồi mới phủ bạt. Dùng bạt plastic khổ 1m, phủ mặt có tráng màu bạc lên trên, kéo căng bạt theo chiều dài luống, bìa bạt phủ xuống sát mép mương để tránh cỏ mọc sau này. Cuốc đất chặn lên 2 mép bạt để tránh gió thổi làm bạt màng phủ (Hình 7).



Hình 7: Phương pháp trồng dưa có trái bạt plastic

5.4.3. Đục lỗ: Khi trồng dưa dùng cây đục đường kính 8 - 10 cm, đầu có răng cưa nhọn đục bạt tạo thành lỗ tròn, cách đầu mương từ 20 - 30 cm.

6. CHĂM SÓC

6.1. Bón phân

6.1.1. Lượng phân bón: Lượng phân bón nhiều hay ít tùy độ màu mỡ của đất. Đất bạc màu, đất cát cần bón nhiều phân hơn đất thịt hay sét. Phân chuồng sử dụng cho bón lót và ương cây con từ 10 - 20 m³/ha và vôi 500 - 1.000 kg/ha. Công thức phân hóa học thường áp dụng bón cho các vùng trồng dưa là:

N: 100 - 200 kg/ha

P: 130 - 180 kg/ha

K: 80 - 100 kg/ha

Nhiều vùng có tập quán sử dụng phân tôm cá hay bánh dầu, lượng phân hóa học bón cho dưa sẽ ít hơn. Công thức phân trung bình được khuyến cáo nhiều nơi là 160 - 160 - 100 kg NPK/ha, tương đương với 1.000 kg phân hỗn hợp 16-16-8 + 35 kg phân Clorua kali hoặc 230 kg Urea + 350 kg DAP + 170 kg KCl.

6.1.2. Cách bón và thời kỳ bón:

a. Trồng dưa trên đất ruộng, đất lếp: (Hình 8a)

Bón lót: Bón đều trên luống hoặc bón theo hàng trồng khi làm luống. Một số nơi có tập quán bón theo hốc trồng. Lượng phân bón lót thay đổi tùy theo loại phân sử dụng và kỹ thuật bón nhưng không quá 1/5 lượng phân cả vụ. Bón theo hốc chỉ nên bón 30 - 40 kg/ha phân DAP hay NPK để cây con không bị tổn hại.



← Hình 8a:
Lên luống
trồng dưa
trên đất
rừng

Hình 8b →
Bón thúc
và bồi bùn
lần 1



← Hình 8c:
Bón thúc
và bồi bùn
lần 2

Tưới dặm: Tưới dặm 5 - 7 ngày sau khi trồng với phân Urea hay DAP pha loãng 0,2 - 0,3% xung quanh gốc dừa để thúc đẩy rễ cây con phát triển sâu rộng. Nếu cây trong ruộng phát triển không đều, tưới dặm thêm các cây tăng trưởng kém 5 ngày sau đó.

Bón thúc lần 1: Khi dừa bắt đầu bò (12 - 15 ngày sau khi trồng). Đánh rãnh cách gốc 25 - 30 cm phía dừa bò sau này và rải 1/5 lượng phân vào rãnh rồi lấp đất lại. Trên đất ruộng, rải phân thúc trên mặt lớp rồi bồi bùn lấp phân (Hình 8b).

Bón thúc lần 2: Khi dừa bắt đầu ra hoa (20 - 22 ngày sau khi trồng). Đánh rãnh cách gốc 35 - 40 cm phía còn lại và bón 1/5 lượng phân (như bón thúc lần 1) vào rãnh rồi lấp đất lại (Hình 8c).

Bón thúc nuôi trái: Để trái xong (40 ngày sau khi trồng) chia 2/5 lượng phân còn lại làm nhiều lần tưới, cách 2 - 3 ngày/lần, hoặc bón vào giữa 2 gốc dừa hay rải vào nước mương để thúc trái lớn nhanh.

Kết hợp việc bón thúc phân với bồi sửa luống, rải rơm rạ, tạo điều kiện giữ ẩm cho rễ mọc tốt và dừa có nơi bám khi bò.

b. Trồng dừa trái bạt plastic:

Bón lót: Phân lót ít bị trôi rửa nên bón khoảng 1/3 lượng phân cả vụ khi làm luống, rải đều hay rải theo hàng.

Tưới dặm: Tưới phân pha loãng như trên.

Thúc lần 1: 20 ngày sau khi trồng, trước khi ngọn dừa bò ra khỏi mép bạt. Đánh rãnh sát mép bạt phía

dưa bò, rải đều 1/3 lượng phân bón vào rãnh rồi cày hay cuốc lấp đất lại.

Thức nuôi trái: Để trái xong bón 1-2 đợt cho hết lượng phân còn lại. Làm thùng bạt khoảng giữa 2 gốc dưa rồi bỏ phân hay đổ dung dịch phân ngâm nước qua lỗ thùng, hoặc dẫn nước vào mương rồi tưới đều dung dịch phân ngâm vào nước mương để phân ngấm vào luống.

c. Trồng dưa tháp bầu:

Dưa tháp bầu đòi hỏi cách bón phân khác hơn dưa thường khi trồng ra đồng. Hạn chế lượng phân bón lót và tưới thúc trong giai đoạn đầu cho dưa tháp vì gốc bầu hút phân và nước mạnh nên lớn nhanh hơn thân dưa, làm vết tháp mở rộng, thân dưa rút khỏi gốc bầu. Khi dưa bắt đầu bò, thân dưa đã thật sự gắn chặt vào gốc bầu mới thúc phân từ từ và gia tăng dần lượng phân sau mỗi lần bón.

Gốc bầu có khả năng thu hút mạnh phân đạm; tuy nhiên nếu bón nhiều phân đạm, dưa cho trái lớn, tích nhiều nước và mau úng sau khi thu hoạch. Đây là nguyên nhân chính làm dưa tháp bầu có phẩm chất kém và không được ưa chuộng trên thị trường hiện nay. Nếu áp dụng lượng phân cân đối, dưa tháp bầu vừa cho năng suất cao vừa có phẩm chất tốt không thua kém dưa trồng hạt.

Khi bón hay tưới phân cho dưa, chú ý không để phân dính lá có thể gây cháy lá. Rễ dưa hấp thụ dung dịch phân nhờ lông hút ở đầu rễ, do đó khi bón phân không nên bón sát gốc làm hư rễ; nên bón cách đầu rễ 5 - 10 cm để kích thích rễ mọc dài.

6.2. Làm cỏ

Sau mỗi lần bón thúc hai bên luống dưa, tiến hành làm cỏ quanh gốc và trên luống để cỏ không cạnh tranh dinh dưỡng với cây, sâu bệnh không có chỗ ẩn nấp, dễ thụ phấn, chọn trái và chăm sóc trái sau này. Làm cỏ bằng tay hoặc phun thuốc diệt cỏ như Dual, Onecide giữa luống nơi dây dưa bò. Thuốc cỏ ảnh hưởng rất mạnh, làm cháy lá, chết cây nếu dính thuốc; do đó chỉ xịt lên cỏ, tránh phun trên cây và đầu phun nên gắn thêm mũ chụp để gió không tạt thuốc vào cây.

6.3. Tưới nước

Trồng thông thường có thể dùng phương pháp tưới phun hay tưới thấm tùy điều kiện tưới tiêu từng vùng. Trồng dưa có trái bạt phải áp dụng phương pháp tưới thấm bằng cách bơm hoặc tháo nước vào mương, sau đó rút cạn nước trong mương trong ngày. Lượng nước tưới và số lần tưới tùy theo điều kiện trồng và giai đoạn tăng trưởng của cây. Khi cây nhỏ, rễ chưa ăn sâu rộng, nên tưới nhiều lần/ngày và tưới gần gốc. Khi cây lớn tưới xa gốc dần để nhũ rễ mọc lan rộng và tăng dần lượng nước tưới theo sự phát triển của cây. Tuyệt đối không tưới ngay gốc và trên lá. Trên đất ruộng thường tưới mỗi ngày 1 - 2 lần. Trồng dưa có trái bạt tưới 3 - 5 ngày/lần tùy đất.

Nên tưới vào buổi sáng để sau khi tưới nhiệt độ của đất tăng dần lên do ánh sáng của mặt trời, rễ phát triển nhanh hơn, đồng thời ruộng dưa mau khô, hạn chế bệnh lá.

Khi đưa mang trái cần cung cấp nước điều hòa để trái tăng trưởng thuận lợi, không bị nứt. Khi đưa bắt đầu chín, giảm từ từ lượng nước tưới và ngưng hẳn vài ngày trước khi thu hoạch.

6.4. Tỉa nhánh

Khi đưa bò, phải tỉa bớt nhánh để tránh hao phí chất dinh dưỡng, dây đưa mập mạnh, dễ chăm sóc, lấy trái sau này. Có 2 cách tỉa tùy mật độ trồng:

- Trồng dày > 10.000 cây/ha: Khi cây có 4 lá thật, bấm ngọn dây chính cho các chồi nhánh phát triển. Chọn và giữ lại 2 dây nhánh mọc mạnh nhất và tỉa bỏ các nhánh khác.

- Trồng thưa < 10.000 cây/ha: không bấm ngọn dây chính, giữ cây có một dây chính và 2 dây nhánh tốt nhất. Tỉa bỏ các dây nhánh khác.

Việc tỉa nhánh phải thực hiện thường xuyên cho đến khi thụ phấn. Tỉa bằng kéo, thỉnh thoảng nhúng kéo vào dung dịch thuốc Benlate hay Copper 1 - 2% để ngừa bệnh lây lan. Nên tỉa dây vào lúc trời nắng ráo để vết cắt mau khô.

Sau khi để trái, nếu lá đưa phủ đều diện tích trồng, không cần tỉa nhánh nữa. Riêng đưa thấp bầu vẫn có khả năng ra nhánh lá mạnh suốt trong thời gian trái phát triển, do đó ruộng đưa rất rậm rạp. Cần tiếp tục tỉa các nhánh nhỏ mới mọc (dây bơi) để tập trung dinh dưỡng nuôi trái và dễ chăm sóc trái.

6.5. Định hướng dây

Khi dưa bắt đầu bò, tiến hành sửa dây thường xuyên và cố định vị trí bò cho các dây nằm song song nhau trên mặt luống và thẳng góc với hàng trồng. Không để dây bò quấn chồng lên nhau làm giảm khả năng nhận ánh sáng, khó thụ phấn, chọn trái và phòng trị sâu bệnh. Ở vùng có gió mạnh hoặc gió đổi chiều, nên chẻ tre ghim thân, cách ngọn khoảng 10 cm để dây không bị gió thổi lật ngược vào trong.

6.6. Thụ phấn

Thụ phấn nhân tạo là biện pháp kỹ thuật cần thiết trong sản xuất dưa để dễ chăm sóc, bón thúc nuôi trái, trái lớn đều, chín và thu hoạch cùng lúc. Thụ phấn vào buổi sáng từ 7 - 9 giờ lúc dây dưa bò dài khoảng 1,5m và ra hoa rộ (25 - 30 ngày sau khi trồng). Ngắt hoa đực bất kỳ, hoa vừa nở, to và có nhiều phấn; chấm phấn đều lên nướm hoa cái vừa nở. Thời gian thụ phấn càng ngắn càng tốt, chỉ nên kéo dài 5 - 7 ngày. Khi cây trong ruộng cho trái đều và trái lớn bằng quả chanh là tiến hành chọn trái.

6.7. Chọn trái

Muốn có trái thương phẩm to, tròn đều nên để mỗi cây một trái. Chọn trái ở vị trí lá 15 - 20 trên dây chính (hoa cái thứ 3, thứ 4) hay 8 - 12 trên dây nhánh (hoa cái thứ 2, 3), trái có cuống to, dài, bầu noãn to, tròn đầy, không sâu bệnh và lớn nhanh sau khi thụ phấn. Nên chọn để trái trên dây mập mạnh nhất, nếu không có mới chọn trái trên dây yếu hơn.

Chọn xong cắm que làm dấu và tỉa bỏ tất cả các trái khác trên dây. Việc loại bỏ những hoa cái, trái non xấu hoặc ở vị trí không thích hợp giúp cho việc tuyển chọn trái thuận lợi và trái tuyển lớn nhanh, không bị méo.

Để trái phát triển thuận lợi sau khi chọn xong nên sửa trái ngay ngắn, lót kê trái và thỉnh thoảng trở trái để màu vỏ đồng đều, đẹp và trái không bị thối do sâu bệnh hay do nằm lâu trên đất ẩm.

6.8. Sử dụng phân bón lá và chất điều hòa sinh trưởng

Phân bón lá và chất điều hòa sinh trưởng hiện được sử dụng rất phổ biến trên dưa hấu với mục đích giúp dưa tăng trưởng tốt và trái phát triển to theo mong muốn. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng do thiếu hiểu biết hoặc lạm dụng quá nhiều nên đôi khi cho kết quả ngược lại. Hiện có rất nhiều loại phân bón lá và chất kích thích sinh trưởng được bày bán trên thị trường. Trong khuôn khổ tài liệu này, tác giả chỉ đề cập một số loại thường dùng nhất.

Các loại phân bón lá có thể sử dụng để bổ sung vi lượng và dinh dưỡng cho cây dưa như Supermes, HVP, Bayfolan, Yogen, Komix. Tuy nhiên nên ngưng phun phân lúc cây ra hoa, để trái để dễ lấy trái. Sau khi để trái xong có thể phun lại.

Các chất kích thích ra rễ như Vipac 88, Agrispon, Sincocin có thể pha tưới vào đất quanh gốc để kích thích bộ rễ phát triển nhanh, nhất là khi rễ bị tổn hại cần phục hồi (do ngập nước hay sâu bệnh gây hại rễ). Chú ý không xịt trên lá.

Việc sử dụng các chất kích thích sinh trưởng như Dekamon, Atonik, 2-4 D sau khi chọn trái có tác dụng làm tăng khả năng hút nước của cây nên trái tích nhiều nước, mau lớn, tuy nhiên thịt trái thường bị úng nước và thối rữa khi chín, do đó tuyệt đối không sử dụng.

Khi sử dụng các loại phân thuốc khác nhau, chú ý cân đối liều lượng các loại và hiệu quả kinh tế của việc sử dụng.

7. PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH

7.1. Một số sâu hại dưa hấu quan trọng

7.1.1. Bọ dưa (*Aulacophora similis*): Thành trùng có cánh cứng, màu vàng cam, lớn bằng hạt đậu, đẻ trứng dưới đất quanh gốc dưa, hoạt động tích cực vào lúc sáng sớm hay chiều tối, cắn phá lá non đứt thành vòng tròn trên lá. Bọ dưa gây thiệt hại nặng khi dưa còn nhỏ, lúc dưa có 4 - 5 lá thật. Khi dưa lớn, lá có nhiều lông cứng, bọ dưa thôi không phá hại nữa. Tuy nhiên khi cây ra hoa, kết trái, trứng dưới đất nở ra dòi có thể đục vào gốc dưa làm cây héo chết (Hình 9).

Phòng trừ:

Bắt, xua đuổi thành trùng bằng tay, dùng vợt hay phun thuốc Polytrin, Baythroid, Admire.

Rải thuốc hạt Basudin, Vibam ở gốc dưa sau khi trồng và trước khi cây ra hoa (kết hợp khi bón phân thúc).

7.1.2. Sâu vẽ bùa (*Liriomyza trifolii*): Thành trùng là ruồi nhỏ màu đen, cánh màng dài, đẻ trứng trên lá, trứng nở ra dòi đục lỗ giữa hai biểu bì lá

thành những đường hầm ngoằn ngoèo làm khô lá và giảm diện tích quang hợp của lá. Sâu thường gây thành dịch hại vào cuối mùa mưa (Hình 10).

Phòng trừ:

Phun thuốc Ofunack, Fenvalerate, Polytrin, Oncol, Sumicidin.

7.1.3. Bọ trĩ (*Thrips palmi*): Còn được gọi là rầy lửa hay bù lạch, gây hại nghiêm trọng ở các vùng chuyên canh dưa và phát triển thành dịch hại trong suốt mùa nắng. Bọ trĩ rất nhỏ, có thể thấy bằng mắt thường. Ấu trùng có màu trắng hơi vàng, thành trùng có màu sẫm hơn hoặc nâu, di chuyển lẹ, sống tập trung ở đọt non hay mặt dưới lá non, chích hút nhựa làm chùn ngọn, khô đọt, cây không vươn lóng, trái không phát triển. Khi mật số bọ trĩ cao, chích hút mạnh làm chảy nhựa nên mặt dưới lá trông như phủ một lớp dầu bóng. Bọ trĩ kháng thuốc mạnh và là tác nhân truyền bệnh virus cho cây (Hình 11).

Phòng trừ:

Thường xuyên kiểm tra ruộng, phun thuốc diệt ngay khi mật số bọ trĩ còn thấp (2 - 3 con/lá). Nên gieo trồng đồng loạt và dùng thuốc thay đổi để tránh bọ trĩ kháng thuốc. Thuốc hữu hiệu là Oncol, Confidor, Regent, Admire, Danitol.

7.1.4. Sâu ăn tạp (*Spodoptera litura*): Thành trùng là bướm đêm đẻ trứng thành ổ ở mặt dưới lá có lông vàng nâu che phủ. Sâu non mới nở sống tập trung nên còn được gọi là sâu bầy, khi lớn phân tán dần và chui vào đất ẩn nấp rồi làm nhộng trong đất. Sâu có

màu sắc thay đổi theo tuổi và thức ăn, sâu thường có màu xanh đến xám đen, có gạch đen lớn ở lưng sau đầu, dọc lưng có những hàng chấm đen. Sâu ăn lũng lá, cạp vỏ trái và đục thủng trái làm trái bị hư thối. Sâu kháng thuốc mạnh (Hình 12).

Phòng trừ:

Phơi đất, làm đất kỹ, rải thuốc hạt khử đất để diệt sâu nhộng sống trong đất trước khi trồng.

Ngắt bỏ ổ trứng hay diệt sâu non sống tập trung bằng tay.

Phun thay đổi các thuốc hóa học như Supracide, Ambush, Karate, Atabron, Sherzol, Lorsban ngay sau khi trứng nở và sâu chưa lẻ bầy.

7.1.5. Sâu ăn lá (*Diaphania indica*): Bướm đêm, đẻ trứng rời rạc trên các đợt non. Sâu nhỏ, màu xanh lá cây nhạt có sọc trắng giữa lưng, nhả tơ cuốn các lá non rồi ăn phá. Sâu cạp vỏ trái làm trái xấu xí, mất giá trị thương phẩm (Hình 13).

Phòng trừ:

Phun thuốc Cyper, Sumi-alpha, Baythroid, Lannate.

7.1.6. Rầy mềm (*Aphis gossypii* và *Myzus persicae*): Rầy nhỏ, dài < 2 mm, màu xanh vàng đến xanh đen, có cánh hoặc không cánh, tập trung chích hút đợt và lá con của cây khiến đợt lá non nhăn nheo, lá bị vặn, còi cọc và có muội đen phủ. Rầy gây hại trong mọi giai đoạn sinh trưởng của cây nhưng mạnh nhất sau khi đậu trái, tán lá rậm rạp. Rầy sinh sản mạnh, nhân mật số rất nhanh, có nhiều ký chủ và là tác nhân truyền bệnh virút. (Hình 14).

Phòng trừ:

Dọn sạch cỏ và tỉa bớt dây để ruộng dưa không quá rậm rạp tạo điều kiện cho rầy trú ẩn và dễ xịt thuốc.

Kiểm tra ruộng thường xuyên và phun thuốc ngay khi ruộng có rầy, phun kỹ mặt dưới lá. Thuốc thông dụng Trebon, Sumibass, Danitol, Polytrin, Vibasa.

7.2. Bệnh quan trọng thường gặp

7.2.1. Bệnh héo chết cây con: Do các nấm trong đất như *Rhizoctonia solani*, *Pythium* spp, *Fusarium solani*. Bệnh gây các triệu chứng như thối cổ rễ (khoang cổ), vàng rễ, teo tóp thân cây con, lá mầm và lá thật chết héo. Bệnh phát triển mạnh khi ẩm độ đất cao và lưu tồn trong đất, trên dư thừa thực vật mùa trước và cỏ dại. (Hình 15, 16).

Phòng trị:

Phơi ải đất trồng, cày bừa đất cho tơi xốp, thoáng khí và thoát nước tốt.

Tưới khử đất trước khi trồng và phun ngừa cho cây con với các thuốc phổ rộng như Tilt, Rovral, Benlate, Copper B, Validacin.

7.2.2. Bệnh chảy nhựa thân: Do nấm *Mycosphaerella melonis*. Đầu tiên trên thân có đốm hình bầu dục, hơi lõm, màu vàng nhạt, nơi đó nhựa cây màu nâu đỏ ứa ra thành giọt sau đó thành màu nâu sậm và khô cứng lại. Bệnh nặng, thân cây nứt nẻ thành vệt dài màu nâu xám và chảy nhựa nhiều hơn, cây mất sức, ngọn cùn, trái không phát triển. Bệnh cũng gây hại trên lá và lây lan nhanh trong điều kiện nhiệt độ cao (Hình 17).

Phòng trị:

Phun hay tưới Benlate, Copper B 2 - 3% vào gốc.

Phun ngừa trị với thuốc Topsin-M, Ridomil, Derosal lên cây.

Giảm tưới nước, tránh tưới vào gốc và giảm bón phân đạm khi bệnh xuất hiện.

7.2.3. Bệnh thán thư: Do nấm *Colletotrichum lagenarium*. Bệnh gây hại trên lá, thân, trái và phát triển mạnh khi ẩm độ không khí cao. Trên lá vết bệnh có vòng đồng tâm, viền ngoài màu nâu, giữa đậm hơn; trên thân có những vết cháy màu xám nâu; trên trái vết bệnh tròn, lõm sâu, nâu sẫm; bệnh nặng các đốm liên kết thành mảng gây thối trái, nhũn nước. (Hình 18).

Phòng trị:

Chọn giống chống chịu bệnh tốt (An Tiêm 98) nếu trồng trong mùa có mưa.

Phun Daconil, Carbenzim, Score nồng độ 0,2 - 0,3% khi vừa phát hiện bệnh, cách 5 ngày/lần, phun liên tiếp vài lần cho đến khi bệnh không lây lan và vết bệnh khô.

7.2.4. Bệnh sương mai: Do nấm *Phytophthora melonis*. Bệnh phát sinh từ lá giữa thân gần nơi mang trái. Lá cháy từ rìa vào, vết bệnh nhũn nước khi ẩm ướt và khô dòn khi trời khô ráo. Bệnh lây lan nhanh khi trời nhiều sương mù hay ẩm độ không khí cao (Hình 19).

Phòng trị:

Không bón nhiều phân đạm và bón cân đối với phân kali và lân.

Phun thuốc Aliette, Ridomil, Curzate, Dithane ngay khi bệnh mới xuất hiện.

7.2.5. Bệnh héo *Fusarium*: Do nấm *Fusarium oxysporum*. Cây bệnh có triệu chứng héo từng phần trên thân, sau vài ngày héo cả cây và cây chết. Rễ dưới đất hóa nâu, cắt ngang thân và rễ, mạch dẫn bên trong cũng bị nâu đen. Bệnh thường gây chết cây lúc vừa mang trái. Nấm *Fusarium* lưu tồn trong đất rất lâu và gia tăng mật số qua mỗi mùa dưa.

Phòng trị:

Ngưng trồng dưa trong 3 - 4 năm trên đất có bệnh xuất hiện. Nếu trồng phải dùng bầu bí làm gốc ghép.

Nhổ bỏ cây bệnh và tưới khử đất bằng vôi hoặc sulfat đồng 1%.

Phun hoặc tưới ngừa cho cây chưa nhiễm bệnh với Benlate, Copper B, Ridomil nồng độ 2 - 3% vào gốc.

7.2.6. Bệnh héo vi khuẩn: Do *Pseudomonas solanacearum*. Cây cũng có triệu chứng héo mất nước như bệnh héo *Fusarium* nhưng héo cả cây và chết nhanh trong 1-2 ngày khi lá vẫn còn tươi nên được gọi là héo tươi. Cây nhiễm bệnh có chóp rễ bị vàng và mạch dẫn trong thân hóa nâu. (Hình 20).

Bệnh héo vi khuẩn khó phòng trị bằng thuốc, cần áp dụng phòng trị tổng hợp như luân canh, phơi đất, lên luống cao, thoát nước tốt và phòng trừ côn trùng

truyền bệnh và phun ngừa Kasuran hay thuốc gốc đồng khi bệnh xuất hiện.

7.2.7. Bệnh khảm: Do virus gây ra. Cây bệnh tăng trưởng kém, ra lông ngắn, lá đột nhỏ, xoắn lại hoặc lá có màu xanh vàng loang lổ. Bệnh nặng, cây không cho trái hay trái sượng, sần sùi, không lớn. (Hình 21).

Phòng trị:

Nhổ bỏ cây bệnh.

Phun thuốc ngừa côn trùng chích hút (bọ trĩ, rầy) có thể làm bệnh lây lan.

8. THU HOẠCH

Thời gian thu hoạch tùy thuộc vào giống, thời vụ và kỹ thuật canh tác. Dưa thương phẩm được thu hoạch khi có độ chín 70 - 80% (khoảng 25 - 30 ngày sau khi thụ phấn hay 65 - 70 ngày sau khi trồng) để khi đưa đến tay người tiêu thụ chín hoàn toàn, ngon ngọt và không bông ruột. Cách nhận biết dưa chín như sau:

- Trái lớn đạt kích thước tối đa của giống. Vỏ trái thể hiện rõ màu sắc của giống, mặt vỏ đóng nhiều phấn trắng, gân nổi rõ trên mặt và nơi tiếp xúc với đất trở nên vàng (nếu trái thường thì vỏ xanh đều).

- Dây, lá dưa và đầu tua bám ở ngay đốt có trái bắt đầu chuyển vàng.

- Dùng tay gõ nhẹ lên trái có tiếng kêu trầm đục.

Nên cắt dưa chừa cuống dài 8 - 10 cm. Dưa trồng đúng kỹ thuật có thể trữ 15 - 20 ngày sau khi hái.

Năng suất dưa ở các tỉnh phía Nam từ 18 - 45 tấn/ha.

Mục lục

	Trang
1. Giới thiệu	3
2. Đặc tính	3
3. Yêu cầu sinh thái	8
4. Giống	11
5. Kỹ thuật trồng	12
5.1. Thời vụ	12
5.2. Gieo hạt, ương cây con	13
5.3. Sửa soạn đất, trồng cây	16
5.4. Sử dụng màng phủ nông nghiệp	18
(bạt plastic)	
6. Chăm sóc	20
6.1. Bón phân	20
6.2. Làm cỏ	24
6.3. Tưới nước	24
6.4. Tỉa nhánh	25
6.5. Định hướng cây	26
6.6. Thụ phấn	26
6.7. Chọn trái	26
6.8. Sử dụng phân bón lá và	27
chất điều hòa sinh trưởng	
7. Phòng trừ sâu bệnh	28
7.1. Một số sâu hại dưa hấu quan trọng	28
7.2. Bệnh quan trọng thường gặp	31
8. Thu hoạch	34

KỸ THUẬT TRỒNG

Đưa Hấu

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN CAO DOANH

Biên tập - sửa bài :
NGUYỄN THÀNH VINH

Trình bày:
MẠNH TRUNG - ANH VŨ

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
D14 - Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội
ĐT : (04) 8523887 - 8521940 - 5760656

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
58 - Nguyễn Bình Khiêm - Q.1 - TP.HCM
ĐT : (08) 8297157 - 8299521

In 1.030 bản khổ 13 x 19cm tại Công ty In Bao bì & XNK
Giấy chấp nhận đề tài số 121/XB-QLXB ngày 28/01/2003
In xong và nộp lưu chiểu Quý 2/2003



Sách được phát hành tại :

CÔNG TY PHÁT HÀNH SÁCH ĐÀ NẴNG

Địa chỉ : 31 - 33 Yên Bái - Quận Hải Châu - TP. Đà Nẵng

ĐT : 0511.821246 - Fax : 0511.827145

Email : phsdana@dng.vnn.vn

